TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/DS-ST
Ngày: 22-03-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Công Lý
2. Ông Nguyễn Văn Dạng

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/TLST-DS, ngày 19 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2023/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Mỹ C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Thạnh Đ, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật của bà Nguyễn Mỹ C: Bà Phạm Ngọc N, sinh năm 1989 – là người đại diện ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 02/11/2022 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Xa A, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng T (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Xa B, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 02/11/2022, quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Phạm Ngọc N, trình bày:

Do là chổ quen biết do dạy học chung trường nên bà C có cho ông T vay số tiền 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng) không có làm biên nhận mà chỉ nói miệng ông T nói mượn vài ngày đáo hạn ngân hàng xong sẽ trả nhưng sau khi mượn khoảng hơn hai tháng thì ông T không có trả lại tiền cho bà nên ngày 25/8/2019 bà đến gặp ông T để yêu cầu ông T viết biên nhận có nội dung *" Tôi Nguyễn Hoàng T có vay của cô Chi vốn và lãi đến nay với số tiền là 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu)"* phía dưới có ký tên và ghi tên Nguyễn Hoàng T. Tuy trong biên nhận không có ghi lãi suất nhưng bà C với ông T có thoả thuận bên ngoài là lãi suất 3%/tháng nên số tiền 85.000.000 đồng mà ông T ghi trong biên nhận là bao gồm tiền nợ vốn 80.000.000 đồng và tiền lãi 5.000.000 đồng là tính kể từ lúc bà giao tiền cho ông T đến ngày ghi biên nhận là trên hai tháng. Sau khi làm biên nhận cho đến nay thì ông T có gửi cho bà bốn lần tiền lãi mỗi lần 500.000 đồng, tổng cộng 2.000.000 đồng cho đến nay thì không có trả vốn cũng không có đóng lãi cho bà.

Bà yêu cầu giải quyết buộc ông T trả số tiền tổng cộng 136.618.000 đồng trong đó nợ gốc 85.000.000 đồng và nợ lãi chậm trả kể từ ngày 25/8/2019 đến ngày 01/11/2022 làm tròn 38 tháng tiền lãi là 53.618.000 đồng và đồng ý khấu trừ 2.000.000 đồng tiền lãi ông T đã đóng còn lại 51.618.000 đồng đồng thời yêu cầu tính lãi suất chậm trả đối với số tiền vay 85.000.000 đồng từ ngày làm đơn khởi kiện 02/11/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Phạm Ngọc N thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông T trả tiền vay 85.000.000 đồng theo biên nhận ngày 25/8/2019 và tiền lãi tính trên số tiền 20.000.000 đồng do ông T thừa nhận còn nợ bà C và tính lãi kể từ ngày 25/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 42 tháng 27 ngày nhưng đồng ý làm tròn 42 tháng là 20.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 42 tháng = 13.944.000 đồng, đồng ý khấu trừ 2.000.000 đồng tiền lãi đã đóng, lãi còn lại là 11.944.000 đồng, tổng cộng số tiền ông T phải trả cho bà C là 96.944.000 đồng (chín mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T vắng mặt nhưng tại phiên hòa giải và biên bản lấy lời khai cùng ngày 08/02/2023 thì ông T trình bày như sau: Ông và bà C cùng

công tác chung trường ông có nhiều lần vay tiền bà C trong khoảng thời gian từ năm 2017 đến năm 2018 tổng cộng 127.000.000 đồng lãi suất thoả thuận có khi 5%/tháng có khi 8%/tháng, mỗi lần vay đều có làm biên nhận sau khi vay ông đã trả được số tiền 107.000.000 đồng trong năm 2018 đến nay chỉ còn nợ bà C 20.000.000 đồng, cho đến ngày 25/8/2019 bà C gây áp lực yêu cầu ông viết biên nhận có nội dung *"Tôi Nguyễn Hoàng T có vay của cô Chi vốn và lãi đến nay với số tiền là 85.000.000đ (tám mươi lăm triệu)"* trong đó nợ gốc 20.000.000 đồng, lãi là 65.000.000 đồng, ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà C, ông chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền 20.000.000 đồng, đồng ý tính lãi kể từ ngày 01/01/2019 theo lãi suất quy đinh của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa tuy bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, về án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí dân sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng, quyết định xét xử và giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn có đơn xin vắng mặt, nguyên đơn và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 85.000.000 đồng theo biên nhận ngày 25/8/2019 và yêu cầu tính tiền lãi trên số tiền 20.000.000 đồng do ông T thừa nhận còn nợ bà C tính từ ngày ông T ghi biên nhận đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật là 20.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 42

tháng = 13.944.000 đồng, đồng ý khấu trừ 2.000.000 đồng tiền lãi ông T đã đóng, còn lại là 11.944.000 đồng, tổng cộng số tiền ông T phải trả cho bà C là 96.944.000 đồng. Do đó được xác định là nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, việc thay đổi không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Hoàng T trả số tiền 85.000.000 đồng theo biên nhận ngày 25/8/2019 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nguyên đơn cung cấp cho Tòa án biên nhận do ông T viết ngày 25/8/2019 có nội dung *"Tôi Nguyễn Hoàng T có vay của cô Chi số tiền cả vốn và lãi đến nay với số tiền 85.000.000 đồng....."* còn phía bị đơn ông T thừa nhận có vay tiền của bà C nhiều lần mỗi lần vay đều có làm biên nhận sau khi vay đã trả dần cho bà C đến nay ông chỉ còn nợ bà C 20.000.000 đồng, biên nhận ngày 25/8/2019 là do ông viết tuy nhiên ông viết biên nhận là do bị bà C ép buộc nên ông chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền 20.000.000 đồng, đồng ý tính lãi kể từ ngày 01/01/2019 theo lãi suất quy đinh của pháp luật, nhận thấy phía bị đơn thừa nhận tờ biên nhận là do bị đơn tự viết và ký tên vào nhưng do bị nguyên đơn gây áp lực viết, xét thấy bị đơn ông T là giáo viên là người có năng lực và nhận thức đầy đủ nên hoàn toàn có thể biết được hậu quả của việc viết và ký vào biên nhận nên ông T cho rằng bị ép buộc viết và ký vào biên nhận nợ là không có căn cứ, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông T không cung cấp được chứng cứ cho việc đã trả tiền cho bà C còn lại 20.000.000 đồng, chỉ thừa nhận nợ 20.000.000 đồng và chỉ đồng ý trả 20.000.000 đồng do đó từ những phân tích trên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 85.000.000 đồng.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chỉ thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền trên và đồng ý chịu lãi từ ngày 01/01/2019 cho đến nay, tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý tính lãi cho bị đơn trên số tiền 20.000.000 đồng kể từ ngày nguyên đơn viết biên nhận 25/8/2019 cho đến khi xét xử vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn buộc bị đơn trả lãi cho nguyên đơn tính trên số tiền thừa nhận nợ 20.000.000 đồng kể từ ngày 25/8/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 42 tháng 27 ngày nhưng tại phiên tòa phía nguyên đơn đồng ý làm tròn 42 tháng nên

tiền lãi là 20.000.000 đồng x 1,66% x 42 tháng = 13.944.000 đồng, đồng ý khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng mà bị đơn đã đóng lãi trước đó nên tiền lãi còn lại là 11.944.000 đồng.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[6] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 466; Điều 468; Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Hoàng T trả cho bà Nguyễn Mỹ C số tiền là 96.944.000 đồng, trong đó tiền vốn 85.000.000 đồng, tiền lãi 11.944.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.847.200 đồng.

Bà Nguyễn Mỹ C không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.415.000 đồng theo biên lai thu số 0002869 ngày 14/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trần Thị Tuyết Kha